

CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN MACSTAR
MACSTAR GROUP CORPORATION

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 20/2026 /BTT-MAC
(V/việc: CBTT BCTC soát xét 2026)
Disclosure of the 2026 Reviewed Financial
Statements

Hải phòng, ngày 26.. tháng 8 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ BÁO CÁO TÀI CHÍNH
PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE FINANCIAL
STATEMENTS

Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
To: Hanoi Stock Exchange

Thực hiện quy định tại khoản 3 điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty CP Tập đoàn Macstar thực hiện công bố thông tin báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét năm 2026 với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà nội như sau:

Pursuant to the provisions of Clause 3, Article 14 of Circular No. 96/2020/TT-BTC dated November 16, 2020 of the Ministry of Finance guiding the disclosure of information on the stock market, Macstar Group Corporation hereby discloses the 2026 reviewed interim financial statements to the Hanoi Stock Exchange as follows:

1. Tên tổ chức/ Name of the Organization: Công ty CP Tập đoàn Macstar.

- Mã chứng khoán/ Stock Code: MAC.

- Địa chỉ trụ sở chính/ Add: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, TP Hải Phòng.

- Điện thoại /Tel: 0225.3766561

- Website: macstar.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố/ Content of Information Disclosure:

- BCTC bán niên đã soát xét năm 2026 / 2026 Reviewed Interim Financial Statements

☒ BCTC hợp nhất / Consolidated Financial Statements (TCNY có công ty con/ Listed organization with subsidiaries)

- Các trường hợp thuộc diện phải giải trình nguyên nhân/ Cases Subject to Explanation of Causes:

☐ Có /Yes

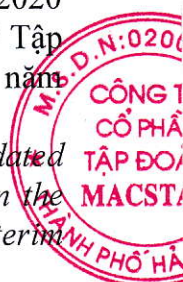
☐ Không/No

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☐ Có /Yes

☐ Không/No

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại(đối với BCTC được kiểm toán)/ Post-tax profit in



the reporting period shows a variance of 5% or more between pre-audit and post-audit figures, or moves from a loss to a profit and vice versa:

☐ Có/yes

☐ Không/No

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☐ Có/Yes

☐ Không/No

+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước/ *Corporate income tax profit after tax in the Income Statement for the reporting period changed by 10% or more compared to the same period last year:*

☒ Có/yes

☐ Không/No

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☒ Có/yes

☐ Không/No

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại/ *Net profit after tax in the reporting period recorded a loss, shifting from a profit in the same period last year to a loss in the current period, or vice versa:*

☐ Có/Yes

☒ Không / No

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 26/8/2026 tại đường dẫn/ *This information was published on the Company's website on August, 2026, at the following link: macstar.com.vn*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố/ *We hereby certify that the information disclosed above is true and accurate, and we take full legal responsibility for the content of such information*

CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN MACSTAR

Tài liệu đính kèm/ Attached Documents:

- BCTC soát xét năm 2026
- Giải trình số liệu

Người UQCBTT

Person authorized to disclose information



Trịnh Thị Thu Trang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**KỲ KẾ TOÁN TỪ NGÀY 01 THÁNG 01 NĂM 2026
ĐẾN NGÀY 30 THÁNG 06 NĂM 2026**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN MACSTAR**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Thông tin chung	2
3. Báo cáo của Người đại diện theo pháp luật	3
4. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	4
5. Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2026	5 - 8
6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026	9
7. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026	10 - 11
8. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026	12 - 33



THÔNG TIN CHUNG

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Tập đoàn Macstar (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là Công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0200563063, đăng ký lần đầu ngày 29 tháng 09 năm 2003 và đăng ký thay đổi lần thứ 23 ngày 03 tháng 6 năm 2026 do Sở Tài chính Hải Phòng cấp.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
- Điện thoại : (0225) 3766.561
- Fax : (0225) 3765.671

Hội đồng quản trị

Các thành viên Hội đồng quản trị trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Trần Tiến Dũng	Chủ tịch
Ông Cáp Trọng Cường	Thành viên
Ông Vũ Hải Trường	Thành viên
Ông Trần Vũ Quang	Thành viên
Ông Dương Tiến Dũng	Thành viên

Ban Kiểm soát

Các thành viên Ban Kiểm soát trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ
Bà Phạm Thị Hồng Giang	Trưởng ban
Bà Bùi Thị Lan	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Thu Hoài	Thành viên

Ban điều hành

Các thành viên Ban điều hành trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Cáp Trọng Cường	Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Phó Giám đốc
Ông Bùi Việt Phương	Giám đốc tài chính
Bà Nguyễn Thị Thúy Nga	Kế toán trưởng

Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Cáp Trọng Cường – Tổng Giám đốc.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C được chỉ định là công ty kiểm toán của Công ty.

BÁO CÁO CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Tập đoàn Macstar (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026.

Trách nhiệm của Ban điều hành

Ban điều hành chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban điều hành phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Ban điều hành đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban điều hành cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban điều hành cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Công bố của người đại diện theo pháp luật

Theo ý kiến của người đại diện theo pháp luật, Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2026, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Người đại diện theo pháp luật



Cáp Trọng Cường

Ngày 24 tháng 8 năm 2026

Số: 2.0569/26/TC-AC

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Macstar (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 24 tháng 8 năm 2026, từ trang 05 đến trang 33, bao gồm Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban điều hành

Ban điều hành Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn Macstar tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**Chi nhánh Hà Nội****Nguyễn Hoàng Đức – Thành viên Ban Giám đốc**

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2023-008-1

Người được uỷ quyền

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2026



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2026

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		42.519.267.147	159.028.987.007
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	13.769.053.584	95.473.309.849
1. Tiền	111		5.754.868.652	3.611.356.767
2. Các khoản tương đương tiền	112		8.014.184.932	91.861.953.082
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		4.060.889.863	35.237.763.130
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	35.897.471.579
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	(659.708.449)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn	123	V.2a	4.060.889.863	-
4. Dự phòng đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn	124		-	-
5. Đầu tư ngắn hạn khác	125		-	-
6. Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư ngắn hạn khác	126		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		20.772.295.969	24.856.443.242
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	9.625.377.666	13.338.788.599
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		245.895.000	32.999.400
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu ngắn hạn khác	135	V.4a	10.901.023.303	11.484.655.243
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	136		-	-
7. Tài sản thiếu chờ xử lý	137		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		3.682.963.681	2.845.760.833
1. Hàng tồn kho	141	V.5	3.719.636.047	2.883.042.005
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	142	V.5	(36.672.366)	(37.281.172)
V. Tài sản sinh học ngắn hạn	150		-	-
1. Súc vật nuôi lấy sản phẩm một lần ngắn hạn	151		-	-
2. Cây trồng theo mùa vụ hoặc lấy sản phẩm một lần ngắn hạn	152		-	-
3. Dự phòng tổn thất tài sản sinh học ngắn hạn	153		-	-
VI. Tài sản ngắn hạn khác	160		234.064.050	615.709.953
1. Chi phí chờ phân bổ ngắn hạn	161		29.904.386	88.289.861
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	162		167.888.764	20.239.121
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	163	V.10	36.270.900	507.180.971
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	164		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	165		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026

Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã	Thuyết	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		492.564.646.823	357.599.843.877
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		16.350.000.000	19.650.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu dài hạn khác	215	V.4b	16.350.000.000	19.650.000.000
6. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	216		-	-
II. Tài sản cố định	220		9.927.955.353	10.021.642.038
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.6	9.294.323.353	9.388.010.038
- Nguyên giá	222		39.315.324.394	47.289.288.182
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(30.021.001.041)	(37.901.278.144)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		633.632.000	633.632.000
- Nguyên giá	228		673.632.000	673.632.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(40.000.000)	(40.000.000)
III. Tài sản sinh học dài hạn	230		-	-
1. Súc vật nuôi cho sản phẩm định kỳ	231		-	-
a) Súc vật nuôi cho sản phẩm định kỳ chưa đến giai đoạn trưởng thành	232		-	-
b) Súc vật nuôi cho sản phẩm định kỳ đến giai đoạn trưởng thành	233		-	-
- Nguyên giá	234		-	-
- Giá trị khấu hao lũy kế	235		-	-
2. Súc vật nuôi lấy sản phẩm một lần dài hạn	236		-	-
3. Cây trồng theo mùa vụ hoặc lấy sản phẩm một lần dài hạn	237		-	-
4. Dự phòng tổn thất tài sản sinh học dài hạn	238		-	-
IV. Bất động sản đầu tư	240		-	-
- Nguyên giá	241		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
V. Tài sản dở dang dài hạn	250		16.311.627	16.311.627
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	251		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	252		16.311.627	16.311.627
VI. Đầu tư tài chính dài hạn	260		465.999.031.342	327.652.215.384
1. Đầu tư vào công ty con	261	V.2b	348.500.000.000	213.500.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	262	V.2b	120.600.000.000	120.600.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	263	V.2b	900.000.000	900.000.000
4. Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác dài hạn	264	V.2b	(4.000.968.658)	(7.347.784.616)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn dài hạn	265		-	-
6. Dự phòng đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn dài hạn	266		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	270		271.348.501	259.674.828
1. Chi phí chờ phân bổ dài hạn	271		271.348.501	259.674.828
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	272		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	273		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	274		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	280		535.083.913.970	516.628.830.884

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026

Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		31.929.144.073	32.770.152.031
I. Nợ ngắn hạn	310		31.186.644.073	32.770.152.031
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.7	18.675.942.654	17.306.662.161
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.8	989.628.250	846.532.043
3. Phải trả cổ tức, lợi nhuận	313	V.9	19.363.850	19.363.850
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước ngắn hạn	314	V.10	4.914.344.763	6.983.524.222
5. Phải trả người lao động	315		1.124.590.462	2.994.496.766
6. Chi phí phải trả ngắn hạn	316	V.11	435.069.089	849.410.728
7. Phải trả nội bộ ngắn hạn	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng ngắn hạn	318		-	-
9. Doanh thu chờ phân bổ ngắn hạn	319		216.000.000	216.000.000
10. Phải trả ngắn hạn khác	320	V.12	485.848.747	571.398.456
11. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	321	V.13a	198.000.000	-
12. Dự phòng phải trả ngắn hạn	322		-	-
13. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.14	4.127.856.258	2.982.763.805
14. Quỹ bình ổn giá	324		-	-
15. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	325		-	-
II. Nợ dài hạn	330		742.500.000	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước dài hạn	333		-	-
4. Chi phí phải trả dài hạn	334		-	-
5. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	335		-	-
6. Phải trả nội bộ dài hạn	336		-	-
7. Doanh thu chờ phân bổ dài hạn	337		-	-
8. Phải trả dài hạn khác	338		-	-
9. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	339	V.13b	742.500.000	-
10. Trái phiếu chuyển đổi	340		-	-
11. Cổ phiếu ưu đãi	341		-	-
12. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	342		-	-
13. Dự phòng phải trả dài hạn	343		-	-
14. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	344		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026

Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	V.15	503.154.769.897	483.858.678.853
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		483.513.340.000	439.560.690.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		483.513.340.000	439.560.690.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn	412		(1.190.354.900)	(1.200.162.900)
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu mua lại của chính mình	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		22.862.255	22.862.255
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		20.808.922.542	45.475.289.498
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	420a		377.547.045	45.475.289.498
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	420b		20.431.375.497	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		535.083.913.970	516.628.830.884

Phê duyệt, ngày 24 tháng 8 năm 2026

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Người đại diện theo pháp luật



Nguyễn Thị Thúy Nga



Nguyễn Thị Thúy Nga



Cáp Trọng Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	83.131.179.085	64.584.604.638
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		83.131.179.085	64.584.604.638
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	65.450.043.196	51.479.142.868
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		17.681.135.889	13.105.461.770
6. Lãi/lỗ của hoạt động bán, thanh lý bất động sản đầu tư	21		-	-
7. Doanh thu hoạt động tài chính	22	VI.3	7.758.495.888	7.922.011.337
8. Chi phí tài chính	23	VI.4	(3.711.878.728)	(4.043.244.026)
Trong đó: chi phí đi vay	24		130.415.683	25.120.093
9. Chi phí bán hàng	25		-	-
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	5.118.339.431	4.110.165.953
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		24.033.171.074	20.960.551.180
12. Thu nhập khác	31	VI.6	1.548.552.742	11.852.645
13. Chi phí khác	32		36.003.556	27.346.400
14. Lợi nhuận khác	40		1.512.549.186	(15.493.755)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		25.545.720.260	20.945.057.425
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.10	5.114.344.763	4.194.480.765
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		20.431.375.497	16.750.576.660
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	-	-
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.7	-	-

Phê duyệt, ngày 24 tháng 8 năm 2026

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Người đại diện theo pháp luật



Nguyễn Thị Thúy Nga



Nguyễn Thị Thúy Nga



Cáp Trọng Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		25.545.720.260	20.945.057.425
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.6	1.189.878.292	1.483.537.659
- Các khoản dự phòng	03		(4.007.133.213)	(4.252.903.265)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư, tài chính	05		(3.072.422.343)	(213.487.400)
- Chi phí đi vay	06	VI.4	130.415.683	25.120.093
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		19.786.458.679	17.987.324.512
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		7.707.407.701	9.827.387.125
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(836.594.042)	(419.232.585)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(873.383.498)	(7.253.751.502)
- Tăng, giảm chi phí chờ phân bổ	12		46.711.802	6.184.284
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		35.897.471.579	10.794.460.661
- Chi phí đi vay đã trả	14		(130.415.683)	(12.203.469)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.10	(7.157.753.676)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		54.439.902.862	30.930.169.026
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.6	(1.420.568.839)	(16.311.627)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		1.863.636.363	167.429.091
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(4.060.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(135.000.000.000)	(43.000.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	300.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.532.273.349	226.210.688
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(137.084.659.127)	(42.322.671.848)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.13	990.000.000	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.13	(49.500.000)	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		940.500.000	-
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(81.704.256.265)	(11.392.502.822)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	95.473.309.849	21.909.254.364
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	13.769.053.584	10.516.751.542

Phê duyệt, ngày 24 tháng 8 năm 2026

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Người đại diện theo pháp luật



Nguyễn Thị Thúy Nga

Nguyễn Thị Thúy Nga

Cáp Trọng Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tập đoàn Macstar (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là Công ty Cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Dịch vụ chính của Công ty bao gồm: sửa chữa, cơ khí và dịch vụ khai thác bãi.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Các Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ biểu quyết	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Macstar Hồ Chí Minh	97/48 Đường số 8, khu phố 61, Phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Kinh doanh kho bãi và lưu giữ hàng hóa	56%	56%	56%	56%
Công ty Cổ phần Vận tải ven biển Macstar	Lô đất KB2.11 Khu công nghiệp MP Đình Vũ, Phường Đông Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Vận chuyển container ven biển bằng sà lan thủy nội địa	67,41%	67,41%	67,41%	67,41%
Công ty Cổ phần Bất động sản Macland	Lô đất KB2.11 Khu công nghiệp MP Đình Vũ, Phường Đông Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng, đi thuê hoặc khác	51%	21%	100%	100%

Công ty liên kết

Công ty chỉ đầu tư vào 01 công ty liên kết là Công ty Cổ phần Vận tải biển An Biên, có trụ sở chính tại Lô đất KB2.11 Khu công nghiệp MP Đình Vũ, phường Đông Hải, thành phố Hải Phòng, Việt Nam. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tỷ lệ phần sở hữu và tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty tại công ty liên kết này là 36% (Số đầu năm: 36%).

6. Số lượng người lao động

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, Công ty có 52 nhân viên (Tại ngày 01 tháng 01 năm 2026: 54 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này. Trong kỳ, Công ty lần đầu tiên áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ Tài chính ("Thông tư 99") thay thế Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 ("Thông tư 200"). Theo đó, một số khoản mục trên Báo cáo tài chính đã được tái phân loại và đổi tên theo quy định mới. Số liệu cột "Số đầu năm" và cột "Kỳ trước" trên Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được trình bày lại theo cách phân loại và tên gọi mới của Thông tư 99 để đảm bảo tính so sánh được. Các thay đổi này không làm ảnh hưởng đến tổng giá trị tài sản, tổng nợ phải trả, vốn chủ sở hữu và lợi nhuận sau thuế của Công ty.

8. Thông tin khác

Cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán "MAC" theo Giấy chứng nhận đăng ký niêm yết cổ phiếu số 83/GCN-SGDHN ngày 15 tháng 12 năm 2009 của Sở Giao dịch Chứng khoán. Ngày giao dịch đầu tiên là ngày 24 tháng 12 năm 2009. Số lượng cổ phiếu đang niêm yết tại ngày kết thúc kỳ kế toán là 48.351.334 cổ phiếu, với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu.

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do các giao dịch chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2025 ("Thông tư 99") và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp mới

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026 là năm đầu tiên Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp theo Thông tư 99 thay thế cho Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014.

Việc chuyển đổi sang Thông tư 99 được thực hiện theo các phương pháp sau:

- Đối với các thay đổi chính sách kế toán mà Thông tư 99 có hướng dẫn chuyển đổi cụ thể, Công ty thực hiện theo hướng dẫn đó.
- Đối với các thay đổi chính sách kế toán mà Thông tư 99 không có quy định phải điều chỉnh hồi tố hoặc hồi tố đơn giản, Công ty áp dụng phương pháp phi hồi tố.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban điều hành Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư 99 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN, ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN VÀ CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền), theo nguyên tắc giá gốc và trên giả định hoạt động liên tục.

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế là tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch). Tỷ giá xấp xỉ không vượt quá $\pm 1\%$ so với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình. Tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình được xác định hàng ngày trên cơ sở trung bình cộng giữa tỷ giá mua và tỷ giá bán chuyển khoản hàng ngày của Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam.

Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính (nếu lãi) hoặc chi phí tài chính (nếu lỗ). Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được trình bày theo số thuận giữa tổng số lãi và tổng số lỗ do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính (nếu lãi) hoặc chi phí tài chính (nếu lỗ).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư (tính từ ngày mua đến ngày đáo hạn), có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro đáng kể trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo. Các khoản tiền và tương đương tiền bị hạn chế sử dụng không được trình bày tại chỉ tiêu này mà trình bày tại chỉ tiêu "Tài sản ngắn hạn khác" hoặc "Tài sản dài hạn khác" tùy theo thời hạn hạn chế sử dụng.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chỉ bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua (phí giao dịch, hoa hồng môi giới,...). Lãi dồn tích từ kỳ trước tính đến ngày mua được ghi giảm trừ vào giá gốc của khoản đầu tư tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc. Thu nhập lãi sau ngày mua được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính trên cơ sở dự thu.

Việc trích lập dự phòng đối với khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được thực hiện khi có bằng chứng cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn có khả năng không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy. Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đối với khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư (chi phí giao dịch, môi giới, tư vấn, kiểm toán, lệ phí, thuế và phí ngân hàng,...). Riêng trường hợp Công ty vay vốn để đầu tư vào công ty con, công ty liên kết thì chi phí lãi vay được ghi nhận vào chi phí tài chính mà không được vốn hóa. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được theo dõi theo giá gốc.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ hoặc khoản đầu tư bị suy giảm giá trị dẫn đến Công ty có khả năng bị mất vốn. Mức trích lập dự phòng bằng tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp (%) của Công ty tại công ty con, công ty liên kết tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán nhân (x) với phần chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu của công ty con, công ty liên kết tại cùng thời điểm. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư (chi phí giao dịch, môi giới, tư vấn, kiểm toán, lệ phí, thuế và phí ngân hàng,...). Riêng trường hợp Công ty vay vốn để đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác thì chi phí lãi vay được ghi nhận vào chi phí tài chính mà không được vốn hóa. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được theo dõi theo giá gốc.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của đơn vị được đầu tư, với mức trích lập bằng tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp (%) của Công ty tại đơn vị tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán nhân (x) với phần chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu của đơn vị được đầu tư tại cùng thời điểm.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng, kỳ hạn và nguyên tệ.

Các khoản phải thu của khách hàng và phải thu khác được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Báo cáo tình hình tài chính căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Hàng tồn kho của Công ty chủ yếu là nguyên vật liệu

Giá gốc của nguyên vật liệu bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm dự phòng tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ. Chi phí sửa chữa, bảo dưỡng thường xuyên tài sản cố định hữu hình được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ phát sinh. Đối với các tài sản cố định mà theo yêu cầu kỹ thuật phải được sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ, chi phí sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ phát sinh có giá trị lớn được ghi nhận là chi phí chờ phân bổ và phân bổ dần vào chi phí sản xuất, kinh doanh cho đến kỳ sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ tiếp theo.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian hữu dụng và phương pháp khấu hao được xem xét lại ít nhất vào cuối mỗi năm tài chính và điều chỉnh nếu cần thiết. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 20
Máy móc và thiết bị	05 – 11
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 12
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 – 10
Tài sản cố định khác	10

8. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh: các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có đủ chứng từ, hồ sơ, tài liệu kế toán; các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép; và các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh khác phải trích trước (như chi phí trong thời gian ngừng sản xuất theo mùa vụ, chi phí lãi vay phải trả).
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa, dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Báo cáo tình hình tài chính căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

9. Phải trả cổ tức, lợi nhuận

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi Công ty không có quyền từ chối nghĩa vụ chi trả cổ tức cho các cổ đông theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

10. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn

Thặng dư vốn được ghi nhận bao gồm:

- Phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung.
- Chênh lệch giữa giá mua lại và giá bán tái phát hành cổ phiếu mua lại của chính mình.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Phần chênh lệch giữa giá trị nợ gốc trái phiếu chuyển đổi lớn hơn mệnh giá cổ phiếu phát hành thêm khi chuyển đổi và toàn bộ giá trị quyền chọn chuyển đổi được kết chuyển vào thặng dư vốn bất kể trái chủ có thực hiện quyền chọn hay không.
- Phần chênh lệch giữa giá trị vốn góp thực nhận và giá trị vốn theo Điều lệ Công ty.

Chi phí trực tiếp liên quan đến phát hành cổ phiếu thành công được ghi giảm thặng dư vốn. Chi phí phát hành cổ phiếu không thành công được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

11. Phân phối lợi nhuận

- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi Công ty hoàn thành nghĩa vụ thực hiện cam kết trong hợp đồng, đồng thời thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ hoạt động đầu tư. Đối với khoản đầu tư vào đơn vị đã đăng ký, lưu ký tập trung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, thời điểm ghi nhận là ngày đăng ký cuối cùng. Đối với khoản đầu tư vào các đơn vị khác, thời điểm ghi nhận được xác định theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của đơn vị nhận đầu tư. Chỉ phần cổ tức, lợi nhuận thuộc giai đoạn sau ngày đầu tư mới được ghi nhận vào doanh thu, phần thuộc giai đoạn trước ngày đầu tư được ghi giảm giá gốc khoản đầu tư. Cổ tức nhận bằng cổ phiếu không được ghi nhận doanh thu và không ghi nhận tăng giá trị khoản đầu tư, chỉ theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm trên thuyết minh Báo cáo tài chính.

13. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ khi phát sinh, trừ khi đủ điều kiện vốn hóa theo quy định. Công ty không phát sinh các khoản chi phí đi vay đủ điều kiện vốn hóa trong kỳ.

14. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế, được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa. Chi phí được ghi nhận ngay cả khi chưa đến kỳ hạn thanh toán nhưng có khả năng chắc chắn sẽ phát sinh nhằm đảm bảo nguyên tắc thận trọng và bảo toàn vốn.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Khi Công ty ghi nhận một khoản doanh thu thì phải ghi nhận một khoản chi phí tương ứng có liên quan đến việc tạo ra doanh thu đó. Chi phí tương ứng bao gồm chi phí của kỳ tạo ra doanh thu và chi phí của các kỳ trước hoặc chi phí phải trả nhưng liên quan đến doanh thu của kỳ đó. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất của giao dịch và các chuẩn mực kế toán Việt Nam để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chính sách kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty được thực hiện theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025, Nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ bao gồm thuế thu nhập hiện hành, là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập tính thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ, các khoản thu nhập không chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Hàng quý, Công ty xác định và ghi nhận số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm phải nộp theo tờ khai thuế. Cuối năm tài chính, Công ty xác định số thuế thu nhập doanh nghiệp thực tế phải nộp theo tờ khai quyết toán và điều chỉnh chênh lệch so với số đã tạm ghi nhận trong năm.

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung.

Các bên liên quan với Công ty bao gồm:

- Các công ty con, công ty liên kết.
- Các cổ đông là tổ chức có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết dẫn đến ảnh hưởng đáng kể đến Công ty.
- Các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết dẫn đến ảnh hưởng đáng kể đến Công ty (bao gồm các thành viên Hội đồng quản trị và những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này).
- Các thành viên quản lý chủ chốt có quyền và trách nhiệm lập kế hoạch, quản lý và kiểm soát hoạt động của Công ty (bao gồm Ban Giám đốc và những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này).
- Các doanh nghiệp mà các cá nhân thuộc các nhóm trên nắm giữ tỷ lệ biểu quyết (trực tiếp hoặc gián tiếp) đủ lớn để có thể gây ảnh hưởng đáng kể đến doanh nghiệp đó, bao gồm các doanh nghiệp được sở hữu bởi thành viên quản lý chủ chốt hoặc cổ đông chính của Công ty và các doanh nghiệp có chung thành viên quản lý chủ chốt với Công ty.

Thành viên mật thiết trong gia đình của một cá nhân là những người có thể chi phối hoặc bị chi phối bởi cá nhân đó khi giao dịch với Công ty, bao gồm: bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị em ruột.

Giao dịch giữa các bên liên quan là việc chuyển giao các nguồn lực hay các nghĩa vụ giữa các bên liên quan, không xét đến việc có tính giá hay không.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

17. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Bộ phận theo khu vực địa lý là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Tính chất rủi ro và lợi ích kinh tế là căn cứ chủ yếu để xác định báo cáo bộ phận chính yếu được lập theo lĩnh vực kinh doanh hay khu vực địa lý. Nếu rủi ro và tỷ suất sinh lời bị tác động chủ yếu bởi sự khác biệt về sản phẩm và dịch vụ thì báo cáo chính yếu được lập theo lĩnh vực kinh doanh và báo cáo thứ yếu theo khu vực địa lý. Ngược lại, nếu rủi ro và tỷ suất sinh lời bị tác động chủ yếu bởi sự khác biệt về khu vực địa lý thì báo cáo chính yếu được lập theo khu vực địa lý và báo cáo thứ yếu theo lĩnh vực kinh doanh. Cơ cấu tổ chức, quản lý và hệ thống báo cáo tài chính nội bộ của Công ty là cơ sở chính để xác định báo cáo bộ phận chính yếu hay thứ yếu.

Một bộ phận phải báo cáo khi phần lớn doanh thu có nguồn gốc từ bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài và đáp ứng ít nhất một trong các ngưỡng:

- doanh thu của bộ phận chiếm từ 10% trở lên tổng doanh thu của tất cả các bộ phận; hoặc
- kết quả kinh doanh của bộ phận chiếm từ 10% trở lên tổng kết quả kinh doanh của tất cả các bộ phận có lãi hoặc tổng kết quả kinh doanh của tất cả các bộ phận bị lỗ (tùy theo giá trị tuyệt đối nào lớn hơn); hoặc
- tổng tài sản của bộ phận chiếm từ 10% trở lên tổng tài sản của tất cả các bộ phận.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

Các khoản tiền và tương đương tiền Công ty đang nắm giữ nhưng không bị hạn chế sử dụng, bao gồm

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền gửi không kỳ hạn	5.754.868.652	3.611.356.767
- Ngân hàng TMCP Á Châu	3.228.383.686	-
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	1.960.657.158	3.174.570.897
- Các ngân hàng, tổ chức khác	565.827.808	436.785.870
Tương đương tiền	8.014.184.932	91.861.953.082
- Tiền gửi kỳ hạn 1 tháng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	8.000.000.000	91.850.000.000
- Lãi dự thu của các khoản tương đương tiền	14.184.932	11.953.082
Cộng	13.769.053.584	95.473.309.849

2. Các khoản đầu tư tài chính

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị dự phòng	Giá gốc	Giá trị dự phòng
Tiền gửi có kỳ hạn	-	-	-	-
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	4.060.000.000	-	-	-
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	889.863	-	-	-
Cộng	4.060.889.863	-	-	-

Giá trị có thể thu hồi

Đối với các khoản tiền gửi có kỳ hạn, giá trị có thể thu hồi được xác định bằng giá gốc

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con	348.500.000.000	(4.000.968.658)	213.500.000.000	(7.347.784.616)
Công ty Cổ phần Macstar Hồ Chí Minh	28.000.000.000	(4.000.968.658)	28.000.000.000	(7.347.784.616)
Công ty Cổ phần Vận tải Container ven biển Macstar	91.000.000.000	-	91.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Bất động sản Macland	229.500.000.000	-	94.500.000.000	-
Đầu tư vào công ty liên kết	120.600.000.000	-	120.600.000.000	-
Công ty Cổ phần Vận tải biển An Biên	120.600.000.000	-	120.600.000.000	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	900.000.000	-	900.000.000	-
Công ty Cổ phần Hàng hải Nam Dương	900.000.000	-	900.000.000	-
Cộng	470.000.000.000	(4.000.968.658)	335.000.000.000	(7.347.784.616)

Số lượng cổ phần và tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các đơn vị như sau:

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Công ty Cổ phần Macstar Hồ Chí Minh	2.800.000	56%	2.800.000	56%
Công ty Cổ phần Vận tải Container ven biển Macstar	9.100.000	67,41%	9.100.000	67,41%
Công ty Cổ phần Bất động sản Macland ⁽ⁱ⁾	22.950.000	51%	9.450.000	21%
Công ty Cổ phần Vận tải biển An Biên	9.000.000	36%	9.000.000	36%
Công ty Cổ phần Hàng hải Nam Dương	9.000	18,77%	9.000	18,77%

- (i) Ngày 28 tháng 3 năm 2026, Đại hội đồng Cổ đông Công ty đã thông qua Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ/MAC về việc tăng vốn góp tại Công ty Cổ phần Bất động sản Macland. Theo đó, Công ty thực hiện mua lại 13.500.000 cổ phiếu từ Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C với giá 10.000 VND/cổ phiếu. Sau khi hoàn tất giao dịch, Công ty nắm giữ 22.950.000 cổ phiếu với tỷ lệ sở hữu là 51%.

Giá trị có thể thu hồi

Đối với các khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc các khoản đầu tư có thể xác định giá trị hợp lý một cách đáng tin cậy, giá trị có thể thu hồi được xác định theo giá trị thị trường tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Công ty chưa xác định được giá trị có thể thu hồi của các khoản đầu tư không niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị có thể thu hồi.

Tình hình hoạt động của các công ty con và công ty liên kết trong kỳ

Công ty Cổ phần Bất động sản Macland thành lập từ tháng 11/2024, đang trong giai đoạn thực hiện các thủ tục đầu tư Dự án Nhà ở xã hội tại số 8A Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Các công ty con khác và công ty liên kết hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	7.347.784.616	15.677.616.525
Hoàn nhập dự phòng	(3.346.815.958)	(4.252.903.265)
Số cuối kỳ	4.000.968.658	11.424.713.260

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)*Giao dịch với các công ty con, công ty liên kết trong kỳ*

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con, công ty liên kết được trình bày tại thuyết minh số VIII.1b.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị ghi sổ	Giá trị dự phòng	Giá trị ghi sổ	Giá trị dự phòng
Phải thu các bên liên quan	222.349.230	-	1.027.800.000	-
Công ty Cổ phần Vận tải Container Ven biển Macstar	208.179.000	-	54.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C		-	973.800.000	-
Công ty Cổ phần Macstar Hồ Chí Minh	14.170.230	-		-
Phải thu các khách hàng khác	9.403.028.436	-	12.310.988.599	-
Công ty TNHH Vina Thương mại và Logistics KCS	847.812.613	-	1.808.807.177	-
Maersk line a/s	4.225.182.636	-	6.107.478.327	-
Công ty Cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng	764.582.664	-	612.199.138	-
Các khách hàng khác	3.565.450.523	-	3.782.503.957	-
Cộng	9.625.377.666	-	13.338.788.599	-

4. Phải thu khác**4a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị ghi sổ	Giá trị dự phòng	Giá trị ghi sổ	Giá trị dự phòng
Phải thu các bên liên quan	-	-	1.551.800.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C - Thu hộ phí dịch vụ	-	-	1.551.800.000	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	10.901.023.303	-	9.932.855.243	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Motachi (xem Thuyết minh V.4b)	7.350.000.000	-	7.350.000.000	-
Tạm ứng	43.793.639	-	73.562.274	-
Tạm tính doanh thu	3.464.029.664	-	2.456.092.969	-
Ký cược, ký quỹ	42.000.000	-	52.000.000	-
Các khoản phải thu khác	1.200.000	-	1.200.000	-
Cộng	10.901.023.303	-	11.484.655.243	-

4b. Phải thu dài hạn khác

Là khoản phải thu lại tiền góp vốn hợp tác kinh doanh theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 05-15/HĐHT/MTC-MAC ngày 22/04/2015 giữa Công ty và Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Motachi ("MTC") để triển khai kinh doanh khai thác bãi container và các dịch vụ khác tại lô đất 4,3 ha thuộc dự án BP-Motachi ở Đông Nam bán đảo Đình Vũ, Khu công nghiệp Đình Vũ, phường Đông Hải 2, thuộc Khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng (nay là phường Đông Hải, thành phố Hải Phòng), Công ty đã ứng cho MTC số tiền 35.000.000.000 VND. Hai bên đã chấm dứt hoạt động hợp tác kinh doanh theo Phụ lục số 09 ngày 25/07/2022. Theo đó, các bên thống nhất điều chỉnh nội dung Hợp đồng hợp tác kinh doanh từ hình thức phân chia thu nhập từ hoạt động hợp tác kinh doanh, đầu tư căn cứ trên khả năng sử dụng vốn của các bên sang hình thức Công ty ứng vốn để đầu tư hệ thống hạ tầng bãi của MTC và được quyền kinh doanh, khai

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

thác bãi có thời hạn. Việc thay đổi này có hiệu lực từ ngày 01/08/2022. Số tiền Công ty đã ứng vốn được hai bên thống nhất bù trừ vào tiền thuê bãi đối với diện tích 3,5 ha thuộc lô đất 4,3 ha trong thời gian từ ngày 01/08/2022 đến hết ngày 31/07/2030. Thời gian bù trừ theo hai giai đoạn:

- Từ ngày 01/08/2022 đến ngày 31/07/2027: chi phí sử dụng bãi là 612.500.000 VND/tháng (chưa bao gồm thuế GTGT), trong đó số tiền được căn trừ là 550.000.000 VND/tháng;
- Từ ngày 01/08/2027 đến ngày 31/07/2030: chi phí sử dụng bãi là 682.000.000 VND/tháng (chưa bao gồm thuế GTGT), trong đó số tiền được căn trừ là 600.000.000 VND/tháng.

Tại ngày 30/06/2026, số dư tiền ứng còn được căn trừ với chi phí sử dụng bãi trong các kỳ tiếp theo là 23.700.000.000 VND, trong đó 7.350.000.000 VND dự kiến được căn trừ trong vòng 12 tháng kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán (xem Thuyết minh V.4a).

5. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	103.079.650	-	-	-
Nguyên liệu, vật liệu	3.452.251.542	(36.672.366)	2.718.737.150	(37.281.172)
Công cụ, dụng cụ	164.304.855	-	164.304.855	-
Cộng	3.719.636.047	(36.672.366)	2.883.042.005	(37.281.172)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	37.281.172	37.866.954
Hoàn nhập dự phòng	(608.806)	-
Số cuối kỳ	36.672.366	37.866.954

6. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	30.078.600.204	2.311.727.662	14.466.579.530	339.574.148	92.806.638	47.289.288.182
Mua trong kỳ	-	-	1.350.216.987	70.351.852	-	1.420.568.839
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(9.394.532.627)	-	-	(9.394.532.627)
Số cuối kỳ	30.078.600.204	2.311.727.662	6.422.263.890	409.926.000	92.806.638	39.315.324.394
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	5.863.718.046	1.546.971.764	5.072.046.903	133.686.000	30.369.209	12.646.791.922
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	21.608.985.241	1.971.116.588	13.965.745.534	275.111.464	80.319.317	37.901.278.144
Khấu hao trong kỳ	869.331.460	58.862.357	232.715.804	25.846.801	3.121.870	1.189.878.292
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(9.070.155.395)	-	-	(9.070.155.395)
Số cuối kỳ	22.478.316.701	2.029.978.945	5.128.305.943	300.958.265	83.441.187	30.021.001.041
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	8.469.614.963	340.611.074	500.833.996	64.462.684	12.487.321	9.388.010.038
Số cuối kỳ	7.600.283.503	281.748.717	1.293.957.947	108.967.735	9.365.451	9.294.323.353
Trong đó:						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, danh mục các tài sản cố định hữu hình như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Bãi cont 173	11.270.058.950	(7.325.538.324)	3.944.520.626
Bãi cont 173 mở rộng	2.792.287.676	(1.628.834.483)	1.163.453.193
Xe ô tô con 6 chỗ Ford Everest	1.350.216.987	(56.259.040)	1.293.957.947
Các tài sản cố định hữu hình khác	23.902.760.781	(21.010.369.194)	2.892.391.587
Cộng	39.315.324.394	(30.021.001.041)	9.294.323.353

Tài sản cố định hữu hình được dùng cầm cố, thế chấp, bảo lãnh

Tài sản cố định hữu hình là xe ô tô con 6 chỗ Ford Everest có giá trị còn lại theo sổ sách là 1.293.957.947 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho khoản vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – Chi nhánh Hải Phòng. Thời gian cầm cố, thế chấp là 60 tháng.

Chi tiết các tài sản cố định hữu hình đã thanh lý trong kỳ như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Giá thanh lý
Xe nâng container rộng Svetruck 205	2.462.248.641	(2.298.098.731)	164.149.910	181.818.182
Xe nâng container rộng Svetruck 206	2.403.409.835	(2.243.182.513)	160.227.322	545.454.545
Xe nâng container rộng Fantuzzi	1.663.450.000	(1.663.450.000)	-	454.545.455
Xe nâng cont rộng Kalma E6	2.145.500.000	(2.145.500.000)	-	636.363.636
Ô tô 7 chỗ Ford Everest Biển kiểm soát 16M-9115	719.924.151	(719.924.151)	-	45.454.545
Cộng	9.394.532.627	(9.070.155.395)	324.377.232	1.863.636.363

7. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	14.496.913.679	14.344.712.335
Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C	13.005.235.249	11.605.798.000
Công ty Cổ phần Vận tải Container Ven biển Macstar	432.575.841	630.513.061
Công ty Cổ phần Macstar Hồ Chí Minh	1.059.102.589	2.108.401.274
Phải trả các nhà cung cấp khác	4.179.028.975	2.961.949.826
Cộng	18.675.942.654	17.306.662.161

Trong đó:

Khoản phải trả người bán về mua sắm, xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư

- (*) Phải trả Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C về phí dịch vụ kho bãi, thời hạn thanh toán là 60 ngày kể từ ngày hoàn thành cung cấp dịch vụ.

8. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Trả trước của các bên liên quan	988.428.250	844.676.043
Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C - Dịch vụ nâng hạ	988.428.250	844.676.043
Trả trước của các khách hàng khác	1.200.000	1.856.000
Cộng	989.628.250	846.532.043

9. Phải trả cổ tức, lợi nhuận

Là khoản phải trả cổ tức của các cổ đông chưa thực hiện lưu ký chứng khoán.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước ngắn hạn**

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	25.770.546		1.700.268.672	(1.726.039.218)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.957.753.676	-	5.114.344.763	(7.157.753.676)	4.914.344.763	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	28.272.021	168.341.447	(152.394.826)	-	12.325.400
Tiền thuế đất	-	478.908.950	822.126.000	(367.162.550)	-	23.945.500
Cộng	6.983.524.222	507.180.971	7.805.080.882	(9.403.350.270)	4.914.344.763	36.270.900

Toàn bộ nghĩa vụ thuế và các khoản phải nộp Nhà nước khác được thanh toán trong ngắn hạn.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Doanh thu xuất khẩu	0%
- Doanh thu cung cấp nước ngọt	5%
- Doanh thu khác	10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (cùng kỳ năm trước thuế suất là 20%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	25.545.720.260	20.945.057.425
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	26.003.555	27.346.400
- Các khoản điều chỉnh tăng	26.003.555	27.346.400
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập tính thuế	25.571.723.815	20.972.403.825
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	5.114.344.763	4.194.480.765

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuế đất

Công ty phải nộp tiền thuế đất cho các khu đất đang sử dụng như sau:

Vị trí đất	Diện tích thuế
- 173 Ngô Quyền, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng	13.547,2 m ²
- 8A đường vòng Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng	7.904 m ²

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**11. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Trích trước chi phí nâng hạ	298.829.481	705.962.963
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	136.239.608	143.447.765
Cộng	435.069.089	849.410.728

12. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	57.473.169	69.100.069
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	158.106.689	156.123.089
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	270.268.889	346.175.298
Cộng	485.848.747	571.398.456

13. Vay**13a. Vay ngắn hạn**

Là khoản vay dài hạn đến hạn trả tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (xem thuyết minh V.13b).

Chi tiết số phát sinh về khoản vay ngắn hạn như sau:

	Vay margin tại các công ty chứng khoán	Vay dài hạn đến hạn trả	Cộng
Số đầu năm	-	-	-
Số tiền vay phát sinh trong kỳ (*)	41.536.213.973	-	41.536.213.973
Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	-	247.500.000	247.500.000
Lãi nhập gốc	22.104.021	-	22.104.021
Số tiền vay đã trả trong kỳ (*)	(41.558.317.994)	(49.500.000)	(41.607.817.994)
Cộng	-	198.000.000	198.000.000

(*) Trong đó, các giao dịch vay và trả tiền vay có thời hạn thanh toán không quá 3 tháng, với số tiền lần lượt là 41.536.213.973 VND và 41.536.213.973 VND, đã được trình bày trên cơ sở thuần trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (Cùng kỳ năm trước là 57.522.793.204 VND và 57.522.793.204 VND). Theo đó, số tiền trình bày tại các chỉ tiêu “Tiền thu từ đi vay” và “Tiền trả nợ gốc vay” trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ lần lượt là 990.000.000 VND và 49.500.000 VND (Cùng kỳ năm trước không phát sinh).

13b. Vay dài hạn.

Khoản vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – Chi nhánh Hải Phòng theo Hợp đồng ngày 01 tháng 04 năm 2026, số tiền vay 990.000.000 VND với mục đích đầu tư tài sản cố định là xe ô tô Ford Everest. Thời hạn vay 60 tháng. Lãi suất áp dụng trong vòng 12 tháng đầu tiên là 8,5%/năm, các kỳ tiếp theo áp dụng lãi suất thả nổi được điều chỉnh định kỳ 01 tháng / lần. Tài sản đảm bảo là tài sản hình thành từ vốn vay.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	198.000.000	-
Trên 1 năm đến 5 năm	742.500.000	-
Trên 5 năm	-	-
Cộng	940.500.000	-

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	-	-
Số tiền vay phát sinh	990.000.000	-
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	(247.500.000)	-
Số cuối kỳ	742.500.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**14. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

Chi tiết phát sinh quỹ khen thưởng, phúc lợi của Công ty như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	2.982.763.805	1.023.318.694
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	1.145.092.453	1.959.445.111
Số cuối kỳ	4.127.856.258	2.982.763.805

15. Vốn chủ sở hữu**15a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc VCSH	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	151.397.450.000	(643.572.900)	22.364.202.769	22.862.255	62.597.413.418	235.738.355.542
Phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn VCSH	75.696.630.000	-	(22.364.202.769)	-	(53.332.427.231)	-
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	-	-	16.750.576.660	16.750.576.660
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	(1.959.445.111)	(1.959.445.111)
Số dư cuối kỳ trước	227.094.080.000	(643.572.900)	-	22.862.255	24.056.117.736	250.529.487.091
Số dư đầu năm nay	439.560.690.000	(1.200.162.900)	-	22.862.255	45.475.289.498	483.858.678.853
Phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn VCSH ⁽ⁱ⁾	43.952.650.000	-	-	-	(43.952.650.000)	-
Điều chỉnh khác ⁽ⁱⁱ⁾	-	9.808.000	-	-	-	9.808.000
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	-	20.431.375.497	20.431.375.497
Trích lập các quỹ ⁽ⁱ⁾	-	-	-	-	(1.145.092.453)	(1.145.092.453)
Số dư cuối kỳ này	483.513.340.000	(1.190.354.900)	-	22.862.255	20.808.922.542	503.154.769.897

⁽ⁱ⁾ Xem Thuyết minh V.15c.⁽ⁱⁱ⁾ Điều chỉnh giảm chi phí phát hành cổ phiếu kỳ trước trích thừa.**15b. Cổ phiếu**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	48.351.334	43.956.069
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	48.351.334	43.956.069
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	48.351.334	43.956.069

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

15c. Phân phối lợi nhuận

Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 số 02-2026/NQ-ĐHĐCĐ/MAC ngày 28 tháng 3 năm 2026, Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận như sau:

- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi 1.145.092.453
- Phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối 43.952.650.000

Ngày 18/05/2026, Công ty đã hoàn thành việc phát hành 4.395.265 cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu. Công ty đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 23 ngày 03/06/2026 về việc tăng vốn điều lệ.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

16. Các khoản mục ngoài Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ**16a. Tài sản thuê ngoài**

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	1.596.361.000	1.596.361.000
Trên 1 năm đến 5 năm	6.385.444.000	6.385.444.000
Trên 5 năm	20.879.527.162	21.677.707.662
Cộng	28.861.332.162	29.659.512.662

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động ở trên bao gồm:

- Tổng số tiền thuê 13.547,2 m² đất tại số 173 Ngô Quyền, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, tính cho thời gian thuê đến hết ngày 25 tháng 7 năm 2044, tiền thuê đất thanh toán hàng năm.
- Tổng số tiền thuê 7.904 m² đất tại số 8A đường vòng Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, tính cho thời gian thuê đất đến hết ngày 25 tháng 7 năm 2044. Tiền thuê đất thanh toán hàng năm.

Đơn giá thuê đất làm cơ sở lập thuyết minh này được tạm tính theo giá thuê đất năm 2026.

16b. Tài sản cầm cố, thế chấp

Xem thuyết minh số V.6.

16c. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tiền bao gồm 1.468,22 USD (số đầu năm là 0,42 USD).

16d. Nợ khó đòi đã xử lý

Là các khoản nợ phải thu lâu ngày, đã được xóa sổ từ năm 2021 do không có khả năng thu hồi. Chi tiết bao gồm:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ông Nguyễn Hữu Vĩnh	1.430.000.000	1.430.000.000
Công ty TNHH Vận tải biển và Thương mại Hòa Phát	3.543.444.695	3.543.444.695
Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải biển Tự Thành	3.297.459.144	3.297.459.144
Công ty TNHH Thương mại Vận tải Hải Phòng	1.892.531.640	1.892.531.640
Công ty Cổ phần Xây lắp Điện Duyên Hải	1.131.317.000	1.131.317.000
Công ty TNHH Goldstar Marine	13.202.819.021	13.202.819.021
Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất nhập khẩu Phương Mai	3.000.000.000	3.000.000.000
Teng Lay Dry Port Co., Ltd	484.206.807	484.206.807
Các tổ chức, các nhân khác	5.772.634.408	5.772.634.408
Cộng	33.754.412.715	33.754.412.715

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	139.908.340	50.400.000
Doanh thu dịch vụ sửa chữa, gia công cơ khí	26.483.764.659	23.167.863.987
Doanh thu dịch vụ khai thác bãi	55.951.289.276	40.477.988.709
Doanh thu dịch vụ khác	556.216.810	888.351.942
Cộng	83.131.179.085	64.584.604.638

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**

Giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan được trình bày tại thuyết minh số VIII.1b.

2. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	44.808.381	34.895.326
Giá vốn dịch vụ sửa chữa, gia công cơ khí	18.730.604.423	18.047.716.912
Giá vốn dịch vụ khai thác bãi	46.103.487.611	32.881.608.097
Giá vốn dịch vụ khác	571.751.587	514.922.533
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(608.806)	-
Cộng	65.450.043.196	51.479.142.868

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.533.163.212	213.487.400
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	20.481.882	5.283.155
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	-	8.606.247
Lãi chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh	6.204.354.295	7.694.608.764
Doanh thu tài chính khác	496.499	25.771
Cộng	7.758.495.888	7.922.011.337

4. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí đi vay	130.415.683	25.120.093
Hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	(4.006.524.407)	(4.252.903.265)
Phí bán chứng khoán	125.541.176	184.513.375
Chi phí tài chính khác	38.688.820	25.771
Cộng	(3.711.878.728)	(4.043.244.026)

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	2.395.418.977	2.590.498.911
Chi phí đồ dùng văn phòng	12.285.227	13.287.796
Chi phí khấu hao tài sản cố định	173.734.164	181.029.571
Thuế, phí và lệ phí	-	4.003.004
Chi phí dịch vụ mua ngoài	857.774.770	577.489.283
Tiền thuê đất	146.387.934	137.890.060
Các chi phí khác	1.532.738.359	605.967.328
Cộng	5.118.339.431	4.110.165.953

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

6. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	1.539.259.131	-
Thu nhập khác	9.293.611	11.852.645
Cộng	1.548.552.742	11.852.645

7. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá mua hàng hóa đã bán	44.808.381	34.895.326
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	8.849.715.676	8.554.685.252
Chi phí nhân công	5.831.775.344	6.461.403.670
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.189.878.292	1.483.537.659
Chi phí dịch vụ mua ngoài (*)	52.297.949.381	37.362.585.408
Chi phí khác	2.354.255.553	1.692.201.506
Cộng	70.568.382.627	55.589.308.821

(*) Chủ yếu là phí Dịch vụ nâng hạ khai thác bãi Motachi.

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

Các giao dịch không bằng tiền

Trong kỳ, Công ty phát sinh các giao dịch về đầu tư và tài chính không trực tiếp sử dụng tiền hay các khoản tương đương tiền như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi vay nhập gốc	22.104.021	12.916.624
Bù trừ khoản góp vốn hợp tác kinh doanh với chi phí sử dụng bãi phải trả Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Motachi (Thuyết minh V.4b)	3.300.000.000	3.300.000.000

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Giám đốc, Kế toán trưởng. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Công ty không phát sinh giao dịch và không có số dư công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	Chức danh	Tiền lương	Thưởng	Thù lao	Cộng
Kỳ này					
Ông Trần Tiến Dũng	Chủ tịch HĐQT	240.000.000	-	48.000.000	288.000.000
Ông Cáp Trọng Cường	Thành viên HĐQT/ Tổng Giám đốc	240.500.000	1.500.000	36.000.000	278.000.000
Ông Vũ Hải Trường	Thành viên HĐQT	-	-	36.000.000	36.000.000
Ông Dương Tiến Dũng	Thành viên HĐQT	-	-	36.000.000	36.000.000
Ông Trần Vũ Quang	Thành viên HĐQT	-	-	36.000.000	36.000.000
Bà Phạm Thị Hồng Giang	Trưởng BKS	-	-	30.000.000	30.000.000
Bà Bùi Thị Lan	Thành viên BKS	-	-	18.000.000	18.000.000
Bà Nguyễn Thị Thu Hoài	Thành viên BKS	-	-	18.000.000	18.000.000
Ông Bùi Việt Phương	Giám đốc tài chính	210.000.000	1.500.000		211.500.000
Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Phó Giám đốc	210.000.000	1.500.000		211.500.000
Bà Nguyễn Thị Thúy Nga	Kế toán trưởng	211.136.364	1.500.000		212.636.364
Cộng		1.111.636.364	6.000.000	258.000.000	1.375.636.364
Kỳ trước					
Ông Trần Tiến Dũng	Chủ tịch HĐQT (từ 05/04/2025)	240.000.000	1.000.000	42.000.000	283.000.000
Ông Nguyễn Văn Cường	Chủ tịch HĐQT (đến 05/04/2025)	210.000.000	1.000.000	24.000.000	235.000.000
Ông Cáp Trọng Cường	Tổng Giám đốc (từ 05/04/2025)	265.909.091	500.000	18.000.000	284.409.091
Ông Nguyễn Hữu Vĩnh	Thành viên HĐQT (đến 05/04/2025)	-	-	18.000.000	18.000.000
Ông Vũ Hải Trường	Thành viên HĐQT	-	-	36.000.000	36.000.000
Ông Dương Tiến Dũng	Thành viên HĐQT (từ 05/04/2025)	-	-	18.000.000	18.000.000
Ông Trần Vũ Quang	Thành viên HĐQT	-	-	36.000.000	36.000.000
Bà Phạm Thị Hồng Giang	Trưởng BKS	-	-	30.000.000	30.000.000
Bà Bùi Thị Lan	Thành viên BKS	-	-	18.000.000	18.000.000
Bà Nguyễn Thị Thu Hoài	Thành viên BKS (từ 05/04/2025)	-	-	9.000.000	9.000.000
Bà Tạ Thị Việt Phương	Thành viên BKS (đến 05/04/2025)	-	-	9.000.000	9.000.000
Ông Bùi Việt Phương	Giám đốc tài chính	210.000.000	1.000.000	-	211.000.000
Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Phó Giám đốc	210.000.000	1.000.000	-	211.000.000
Bà Nguyễn Thị Thúy Nga	Kế toán trưởng	210.000.000	1.000.000		211.000.000
Cộng		1.345.909.091	5.500.000	258.000.000	1.609.409.091

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Macstar Hồ Chí Minh	Công ty con
Công ty Cổ phần Vận tải Container ven biển Macstar	Công ty con
Công ty Cổ phần Bất động sản Macland	Công ty con
Công ty Cổ phần Vận tải biển An Biên	Công ty liên kết

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C	Cổ đông lớn (Sở hữu 23,32%)/Bên liên quan của Chủ tịch HĐQT
Công ty TNHH Đầu tư TM	Cổ đông lớn (Sở hữu 32,42%)/Bên liên quan của Chủ tịch HĐQT
Công ty Cổ phần Công nghiệp Tàu thủy Sông Đào	Bên liên quan của Chủ tịch HĐQT

Giao dịch với các bên liên quan khác

Công ty phát sinh giao dịch trọng yếu với các bên liên quan khác như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Macstar Hồ Chí Minh		
Doanh thu cung cấp dịch vụ, bán hàng hóa	73.993.228	73.369.067
Chi phí sử dụng dịch vụ	5.225.002.637	4.743.128.916
Công ty Cổ phần Vận tải Container Ven Biển Macstar		
Góp vốn thành lập Công ty con	-	43.000.000.000
Doanh thu cung cấp dịch vụ, bán hàng hóa	622.028.334	476.557.407
Chi phí sử dụng dịch vụ	2.064.990.770	
Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C		
Cung cấp dịch vụ cho bên liên quan	6.726.148.696	5.919.159.635
Sử dụng dịch vụ của bên liên quan	39.686.432.143	11.675.133.845
Mua cổ phần Công ty Cổ phần Bất động sản Macland (Xem thuyết minh V.2)	135.000.000.000	-

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại thuyết minh số V.3, V.4, V.7 và V.8

2. Thông tin về bộ phận

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty trong kỳ là cung cấp các dịch vụ logistic và đầu tư chứng khoán kinh doanh (các cổ phiếu niêm yết). Thông tin về doanh thu và chi phí của các hoạt động này đã được trình bày tại các Thuyết minh VI.1, VI.2, VI.3 và VI.4. Tài sản và nợ phải trả của Công ty chủ yếu thuộc lĩnh vực cung cấp dịch vụ logistic. Ngoài ra, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chỉ được thực hiện trên lãnh thổ Việt Nam. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

3. Số liệu so sánh**3a. Áp dụng quy định của chế độ kế toán mới**

Như đã trình bày tại Thuyết minh số III.1, Công ty áp dụng Thông tư 99 kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026. Một số số liệu so sánh đã được trình bày lại cho phù hợp với các quy định của Thông tư 99 liên quan đến việc trình bày báo cáo tài chính, cụ thể như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ					
Các khoản tương đương tiền	112	91.850.000.000	11.953.082	91.861.953.082	(i)
Phải thu ngắn hạn khác	135	11.496.608.325	(11.953.082)	11.484.655.243	(i)
Phải trả cổ tức, lợi nhuận	313	-	19.363.850	19.363.850	(ii)
Phải trả ngắn hạn khác	320	590.762.306	(19.363.850)	571.398.456	(ii)

- (i) Trình bày khoản dự thu tiền gửi có kỳ hạn từ chỉ tiêu “Phải thu ngắn hạn khác” sang chỉ tiêu “Các khoản tương đương tiền”, số tiền: 11.953.082 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- (ii) Trình bày khoản cổ tức, lợi nhuận phải trả các cổ đông chưa lưu ký từ chỉ tiêu “Phải trả ngắn hạn khác” sang chỉ tiêu “Phải trả cổ tức, lợi nhuận”, số tiền: 19.363.850 VND.

4. Các giả định và ước tính quan trọng

Việc lập báo cáo tài chính giữa niên độ tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ yêu cầu Ban điều hành phải xây dựng các ước tính và giả định có ảnh hưởng đến số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các khoản nợ tiềm tàng/ tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc kỳ kế toán cũng như số liệu về doanh thu và chi phí trong kỳ. Kết quả thực tế có thể khác với các ước tính và giả định này.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu tới Báo cáo tài chính giữa niên độ bao gồm:

- Thời gian sử dụng hữu ích của tài sản cố định hữu hình (Thuyết minh IV.7 và Thuyết minh V.6);

Các ước tính và giả định nêu trên được Ban điều hành xây dựng trên cơ sở thông tin và kinh nghiệm tốt nhất hiện có và được xem xét, đánh giá lại tại mỗi kỳ báo cáo. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, trên cơ sở đánh giá các yếu tố không chắc chắn liên quan đến các ước tính và giả định nêu trên, Ban điều hành xác định không có nội dung trọng yếu cần thuyết minh bổ sung về mức độ ảnh hưởng, khả năng xảy ra các trường hợp khác nhau hoặc các biện pháp dự kiến thực hiện trong kỳ kế toán tiếp theo. Không có thay đổi trọng yếu trong cơ sở và phương pháp xác định các ước tính kế toán so với các cơ sở và phương pháp đã áp dụng khi lập báo cáo tài chính năm gần nhất hoặc báo cáo tài chính giữa niên độ cùng kỳ của năm trước.

5. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày Báo cáo tài chính được phê duyệt phát hành, không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Phê duyệt, ngày 24 tháng 8 năm 2026

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Người đại diện theo pháp luật



Nguyễn Thị Thúy Nga



Nguyễn Thị Thúy Nga



Cáp Trọng Cường